**Đề toán lớp 3 học kì II mẫu 9**

**PHẦN I: Trắc nghiệm:**

**Câu1:**  Khoanh vào trước câu trả lời đúng:

 a) Số liền sau của 39 999 là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  A. 40 000             | B. 40 998               | C. 39 998                | D. 40 100 |

 b) Số lớn nhất trong các số: 8 576; 8 756; 8 765; 8 675 là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  A. 8 576 | B. 8 756  |  C. 8 765  | D. 8 675 |

**Câu 2:** Hình vuông có cạnh 9cm. Diện tích hình vuông là:

      A. 36cm2                  B. 81cm                  C. 81cm2                        D. 36cm

**Câu 3:** Hình chữ nhật ABCD có chiều dài 6 cm, chiều rộng 4 cm. Chu vi của hình chữ nhật là:

 A. 10 cm               B. 20 cm                 C. 24 cm2                 D. 24 cm

**PHẦN I: Tự luận:**

 **Câu 4**: Đặt tính rồi tính:

|  |  |
| --- | --- |
| a) 3250 - 324........................................................................................................................... | c) 1 041 x 7 ........................................................................................................................... |
|  b) 84 695 – 2 367........................................................................................................................... | d) 24 672 : 6........................................................................................................................... |

**Câu 5**: Khoanh vào kết quả đúng:

Số thích hợp cần điền vào chỗ chấm để 6m 7cm = ...... cm là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. 67
 | 1. 607 cm
 | 1. 670
 | 1. 607
 |

**Câu 6.** Tìm x:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. x – 357 = 4 236

.............................................................................. | 1. x : 7 = 4214

...................................................................................... |

**Câu 7**: Viết các số: 6 022; 6 202; 6 220; 6 002 theo thứ tự từ lớn đến bé là:

.....................................................................................................................................

**Câu 8:** Một đội công nhân phải sửa quãng đường dài 4 215 m, đội đó đã sửa được  quãng đường. Hỏi đội công nhân đó còn phải sửa bao nhiêu mét đường nữa ?

*Bài giải*

.....................................................................................................................................

**Câu 9**: Một hình chữ nhật có chiều rộng 8m, Chiều dài hơn chiều rộng 13m. Chu vi hình chữ nhật đó là bao nhiêu mét ?

 Trả lời: Chu vi hình chữ nhật đó là: .....................

**Câu 10** : Túi thứ nhất đựng được 18 kg gạo, túi thứ hai đựng được gấp 3 lần túi thứ nhất. Hỏi cả hai túi đựng được tất cả bao nhiêu kg gạo ?

*Giải:*

.....................................................................................................................................

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Câu 1: 1 đ** (Mỗi phần tính đúng: 0.5 đ) đáp án phần a) A; b) C

**Câu 2: 1 đ** (Khoanh đúng kết quả: C )

**Câu 3: 1 đ** (Khoanh đúng kết quả: D)

**Câu 4: 1 đ** (Mỗi phần đặt tính và tính đúng: 0.25 đ)

**Câu 5: 1 đ** (Khoanh đúng kết quả: D)

**Câu 6: 1 đ** (Mỗi phần tính đúng: 0.5 đ)

**Câu 7: 1 đ** (Thứ tự đúng là: 6 220; 6 202; 6 022; 6 002)

**Câu 8: 1 đ**

+ Tính được  quãng đường là: 4 215 : 3 = 1 405 ( m) 0.5 đ

+ Tính được quãng đường còn phải sửa là: 4 215 - 1 405 = 2 810 ( m) 0.25 đ

+Ghi đúng đáp số: 0.25 đ

**Câu 9: 1 đ**

+ Ghi được kết quả đúng: Chu vi hình chữ nhật là: 58 m

**Câu 10: 1 đ**

*Giải:*

*Cách 1:*

+Túi thứ hai đựng được số gạo là: 18 x 3 = 54 (kg) 0.5 đ

+Cả hai túi đựng được số gạo là: 18 + 54 = 72 (kg) 0.25 đ

+Ghi đúng đáp số: 0.25 đ

 *Ghi chú: Cách này là vận dụng được kiến thức song chưa sáng tạo.*

*Cách 2*:

+Vì túi thứ hai đựng được gấp 3 lần túi thứ nhất, nên cả hai túi đựng được số gạo gấp 3 + 1 = 4 (lần) túi thứ nhất. 0.5 đ

+Vậy cả hai túi đựng được số gạo là: 18 x 4 = 72 (kg) 0.25 đ

+Ghi đúng đáp số: 0.25 đ